



QUY TẮC BẢO HIỂM BỆNH TRUYỀN NHIỄM

*(Ban hành theo Quyết định số 2246/2025-BM/CN ngày 18/09/2025 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)*



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi địa lý.....	3
Điều 2. Người được bảo hiểm.....	3
Điều 3. Định nghĩa.....	3
Điều 4. Số tiền bảo hiểm.....	6
Điều 5. Thời hạn bảo hiểm.....	6
Điều 6. Phí bảo hiểm.....	6
Điều 7. Thời hạn đóng phí bảo hiểm	6
Điều 8. Thời gian chờ	6
Điều 9. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm	6
Điều 10. Điều khoản chuyển đổi sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân.....	7
CHƯƠNG II. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH	7
Điều 11. Phạm vi bảo hiểm.....	7
Điều 12. Quyền lợi bảo hiểm chính	7
CHƯƠNG III. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	7
Điều 13. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	7
CHƯƠNG IV. GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM	8
Điều 14. Hồ sơ yêu cầu bồi thường	8
Điều 15. Thời hạn yêu cầu bồi thường	9
Điều 16. Thời hạn bồi thường, trả tiền bảo hiểm.....	9
Điều 17. Trung cầu giám định	9
CHƯƠNG V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN	10
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm.....	10
Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Bảo Minh.....	10
Điều 20. Nghĩa vụ kê khai trung thực.....	11
CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	11
Điều 21. Phương thức giải quyết tranh chấp.....	11

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi địa lý

Phạm vi địa lý được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này là Việt Nam, trừ khi có thỏa thuận khác với Bảo Minh được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2. Người được bảo hiểm

1. Người được bảo hiểm

- a. Là cá nhân có sức khỏe, tính mạng được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm
- b. Người được bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện tham gia bảo hiểm sau đây:
 - Là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ đủ 15 ngày tuổi trở lên.
 - Không có các dấu hiệu, triệu chứng liên quan đến bệnh truyền nhiễm và không bị chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm nào (theo định nghĩa) tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

Trường hợp tham gia bảo hiểm không đúng đối tượng và điều kiện trên, Bảo Minh có quyền chấm dứt bảo hiểm và không chịu trách nhiệm với quyền lợi bảo hiểm đã đăng ký.

2. Đối tượng bảo hiểm

Là sức khỏe, tính mạng của Người được bảo hiểm.

Điều 3. Định nghĩa

1. Bảo Minh

Là Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh và các Công ty thành viên, đơn vị trực thuộc Bảo Minh.

2. Bên mua bảo hiểm

Là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân tại Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm với Bảo Minh và đóng phí bảo hiểm.

3. Người thụ hưởng

Là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp Người được bảo hiểm chết/mất năng lực hành vi dân sự mà không có chỉ định Người thụ hưởng thì Bảo Minh sẽ giải quyết theo các quy định pháp luật về đại diện và thừa kế.

4. Hợp đồng bảo hiểm

Là hợp đồng được ký kết giữa Bảo Minh và Bên mua bảo hiểm, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Bảo Minh phải trả một khoản tiền bảo hiểm cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

- a. Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
- b. Tài liệu tóm tắt quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
- c. Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc các hình thức bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm khác theo quy định pháp luật (áp dụng đối với từng sản phẩm bảo hiểm);
- d. Bản yêu cầu bảo hiểm;
- e. Các phụ lục, sửa đổi bổ sung (nếu có).

Những tài liệu trên là những bộ phận cấu thành không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

5. Sự kiện bảo hiểm

Là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì Bảo Minh phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

6. Tuổi

Là tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, tính theo ngày sinh nhật gần nhất (dương lịch) trước ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

7. Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm

Là ngày đầu tiên của thời hạn bảo hiểm ghi nhận trên Hợp đồng bảo hiểm hoặc bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với các hợp đồng bảo hiểm được tái tục liên tục, ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm là ngày tái tục hợp đồng.

Trừ trường hợp có quy định khác tại hợp đồng bảo hiểm, ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm được tính từ 00:00 của ngày đó.

Đối với hợp đồng bảo hiểm nhóm, ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm đối với mỗi người được bảo hiểm là ngày người được bảo hiểm đó được Bảo Minh chấp thuận đưa vào danh sách người được bảo hiểm.

8. Thời gian chờ

Là khoảng thời gian mà các sự kiện bảo hiểm xảy ra sẽ không được Bảo Minh chi trả đối với một số quyền lợi bảo hiểm sức khỏe.

9. Bác sĩ

Là người có bằng cấp chuyên môn y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được hành nghề y hợp pháp trong phạm vi giấy phép theo pháp luật của nước sở tại nơi Người được bảo hiểm tiến hành việc khám và điều trị.

Loại trừ những người sau: chính là Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, vợ hoặc chồng, bố, mẹ, bố vợ, mẹ vợ, bố chồng, mẹ chồng hoặc con đẻ, con riêng của vợ hoặc chồng, con nuôi hợp pháp, anh chị em ruột của Người được bảo hiểm.

10. Bệnh viện

Là một cơ sở y tế khám, chữa bệnh được thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam hoặc nước sở tại và:

- a. Có khả năng và phương tiện chẩn đoán bệnh, điều trị và phẫu thuật.
- b. Có điều kiện thuận lợi cho việc điều trị nội trú, ngoại trú và có hệ thống theo dõi sức khỏe hàng ngày cho các bệnh nhân điều trị nội trú, ngoại trú.
- c. Không phải là nơi để an dưỡng phục hồi sức khỏe hoặc là một nơi đặc biệt chỉ có mục đích duy nhất là phục vụ cho người già, dưỡng lão hoặc giúp đỡ cai nghiện rượu, thuốc phiện, ma túy hoặc để điều trị rối loạn tâm thần, điều trị bệnh phong hoặc là nơi điều trị sỏi khoáng, xông hơi, massage.
- d. Không bao gồm các Trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn; Phòng khám, phòng mạch hoặc các loại phòng khám tương tự khác.
- e. Có chứng từ, hóa đơn hoặc các loại chứng từ tài chính khác hợp pháp theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Phòng khám

Là cơ sở y tế cung cấp đầy đủ các cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác chẩn đoán/khám và điều trị bệnh nhân theo quy định. Phòng khám phải có Giấy phép hoạt động kinh doanh hợp pháp và chứng chỉ hành nghề của từng cá nhân trong phòng khám.

Có chứng từ, hóa đơn hoặc các loại chứng từ tài chính khác hợp pháp theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Cơ sở y tế

Là Bệnh viện và Phòng khám như định nghĩa.

13. Ôm đau, bệnh tật

Là tình trạng cơ thể có dấu hiệu của một bệnh lý khác với tình trạng sức khỏe bình thường được biểu hiện bằng các triệu chứng hay hội chứng có chẩn đoán của Bác sĩ.

14. Bệnh truyền nhiễm

Là bệnh lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ người hoặc từ động vật sang người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, được chẩn đoán bởi một bác sĩ và được chứng minh bằng các bằng chứng lâm sàng, kết quả chụp X quang, mô học hoặc kết quả xét nghiệm.

Danh sách các bệnh truyền nhiễm bao gồm:

- 1) Bệnh sốt rét
- 2) Sốt xuất huyết Dengue
- 3) Bệnh Rubella
- 4) Covid-19
- 5) Bệnh tay chân miệng
- 6) Cúm gia cầm hay cúm do virus cúm A chủng H5N1, H9N2, H7N7 hoặc H1N1
- 7) Bệnh lao
- 8) Bệnh sởi
- 9) Bệnh than
- 10) Bệnh sốt vàng
- 11) Bệnh dịch hạch
- 12) Bệnh Melioidosis (Bệnh Whitmore)
- 13) Bệnh dại
- 14) Bệnh Legionnaires (bệnh nhiễm trùng phổi)
- 15) Bệnh Chikungunya
- 16) Bệnh vi rút Nipah
- 17) Viêm não Nhật Bản
- 18) Bệnh bò điên hay bệnh Creutzfeldt-Jakob
- 19) Bệnh SARS
- 20) Bệnh quai bị
- 21) Bệnh MERS-CoV
- 22) Bệnh nhiễm vi rút Zika

Bệnh truyền nhiễm theo quy tắc này chỉ bao gồm các bệnh được liệt kê ở trên.

15. Năm viện/Điều trị nội trú

Là việc bệnh nhân phải điều trị lưu trú tại bệnh viện ít nhất 24 giờ để điều trị. Giấy xuất viện là chứng từ cần thiết để yêu cầu bồi thường cho quyền lợi này. Việc điều trị nội trú chỉ được chấp nhận khi bệnh nhân được thực hiện điều trị tại một bệnh viện như định nghĩa.

Đơn vị ngày nằm viện được tính bằng 24 giờ hoặc theo đơn vị giường nằm trong Giấy ra/xuất viện hoặc trong bảng kê viện phí chi tiết.

16. Điều trị ngoại trú/điều trị trong ngày

Là việc điều trị y tế tại một bệnh viện/phòng khám như định nghĩa nhưng không nhập viện điều trị nội trú.

17. Chẩn đoán bệnh

Là chẩn đoán xác định sau cùng của một hay nhiều bệnh và phải có yêu cầu điều trị y khoa cần thiết được thực hiện bởi Bác sĩ chuyên khoa. Kết quả chẩn đoán bệnh phải được Bảo Minh chấp thuận dựa trên những kết quả xét nghiệm y khoa của Người được bảo hiểm do Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng cung cấp. Bảo Minh bảo lưu quyền yêu cầu Người được bảo hiểm thực hiện những xét nghiệm khác nếu cần thiết.

Điều 4. Số tiền bảo hiểm

Là hạn mức quyền lợi bảo hiểm của Bảo Minh đối với Người được bảo hiểm trong suốt thời hạn bảo hiểm. Hạn mức này được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 5. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm được tính từ thời điểm Bảo Minh bắt đầu nhận bảo hiểm đến khi kết thúc bảo hiểm, căn cứ theo thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Minh, được quy định cụ thể trong Hợp đồng bảo hiểm, tối đa không quá 01 (một) năm trong mọi trường hợp.

Điều 6. Phí bảo hiểm

Được xác định tương ứng với mỗi Người được bảo hiểm và được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm căn cứ theo Biểu phí đính kèm Quy tắc bảo hiểm này.

Điều 7. Thời hạn đóng phí bảo hiểm

Thời hạn đóng phí bảo hiểm được thỏa thuận giữa Bảo Minh và Bên mua bảo hiểm, được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn đóng phí bảo hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thời gian chờ

Thời gian chờ được tính kể từ Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm. Đối với các hợp đồng bảo hiểm tái tục liên tục, thời gian chờ được tính từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên.

Thời gian chờ đối với quy tắc này là ba mươi (30) ngày hoặc theo thỏa thuận với Bảo Minh tại Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây, tùy theo sự kiện nào xảy ra trước:

1. Trường hợp một trong hai bên đề nghị chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, bên yêu cầu chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày kể từ ngày chấm dứt. Việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm phải phù hợp với quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm,

Bộ luật dân sự và tuân thủ theo hai trường hợp sau:

- a. Nếu Hợp đồng bảo hiểm được hai bên thỏa thuận chấm dứt theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, Bảo Minh sẽ hoàn trả 80% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm, với điều kiện Bảo Minh chưa nhận được bất kỳ yêu cầu bồi thường bảo hiểm nào theo Hợp đồng bảo hiểm đó.
 - b. Nếu Hợp đồng được hai bên thỏa thuận chấm dứt theo yêu cầu của Bảo Minh, Bảo Minh sẽ hoàn trả 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm mà bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm.
2. Vào 23 giờ 59 phút của ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.
 3. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Bảo Minh và Bên mua bảo hiểm.
 4. Các trường hợp khác được quy định theo pháp luật hiện hành.

Điều 10. Điều khoản chuyển đổi sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân

Đối với hợp đồng bảo hiểm nhóm, các trường hợp Người được bảo hiểm có yêu cầu chuyển đổi từ hợp đồng bảo hiểm nhóm sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân, Bảo Minh sẽ xem xét đối với từng trường hợp cụ thể dựa trên lịch sử bồi thường, tình trạng sức khỏe của cá nhân Người được bảo hiểm đó, đánh giá rủi ro của Bảo Minh và các quy định của sản phẩm bảo hiểm tương ứng.

CHƯƠNG II. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

Điều 11. Phạm vi bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm phải nằm viện để điều trị Bệnh truyền nhiễm được quy định tại Quy tắc này với chẩn đoán bệnh xác định bởi Bác sĩ tại Bệnh viện và tuân thủ các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ đã nêu trong Quy tắc bảo hiểm, Bảo Minh sẽ chi trả 100% Số tiền bảo hiểm được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 12. Quyền lợi bảo hiểm chính

Người được bảo hiểm được lựa chọn tham gia một hay nhiều Bệnh truyền nhiễm và được thể hiện cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm cho mỗi Bệnh truyền nhiễm được chi trả duy nhất 01 (một) lần trong suốt thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cho mỗi chẩn đoán bệnh.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị mắc nhiều hơn một Bệnh truyền nhiễm tại cùng một thời điểm, Bảo Minh sẽ chi trả quyền lợi cho từng Bệnh truyền nhiễm theo Số tiền bảo hiểm được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện Người được bảo hiểm đóng phí đầy đủ theo đúng thời hạn thanh toán trên Hợp đồng bảo hiểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 13. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Bảo Minh không chịu trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm đối với những rủi ro, điều kiện, các hành động, nguyên nhân, bệnh, phương pháp điều trị như được liệt kê sau đây và các chi phí phát sinh liên quan hay hậu quả của chúng:

1. Khám và điều trị ốm đau bệnh tật không thuộc danh sách bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.

2. Người được bảo hiểm vi phạm pháp luật (Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm) và sau đó được chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm.
3. Hành động cố ý gây thiệt hại của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm/Người thụ hưởng.
4. Không bảo hiểm bất kỳ bệnh truyền nhiễm nào kể từ ngày nó được ban bố, công bố tình trạng khẩn cấp tại Việt Nam theo Luật hiện hành hoặc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công bố là đại dịch hoặc dịch bệnh.
5. Bất kỳ tình trạng nào liên quan đến các quyền lợi được bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm đã có biểu hiện hoặc được chẩn đoán hoặc điều trị y tế trong thời gian chờ hoặc trước ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm (bao gồm cả trường hợp thời điểm khởi phát bệnh nằm trong thời gian chờ nhưng thời điểm có chẩn đoán bệnh xác định nằm trong hiệu lực bảo hiểm).
***Thời điểm khởi phát bệnh căn cứ vào hồ sơ y tế được lưu trữ tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế được thành lập hợp pháp, các tài liệu y khoa được Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc các thông tin do bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm tự kê khai trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc phiếu bổ sung thông tin.*
6. Động đất, núi lửa, nhiễm phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, đình công, khủng bố.

CHƯƠNG IV. GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Điều 14. Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm phải có đầy đủ các tài liệu được quy định dưới đây:

1. Giấy yêu cầu bồi thường theo mẫu của Bảo Minh.
2. Hợp đồng bảo hiểm, các Phụ lục nếu có (bản sao).
3. Bảng chứng về sự kiện bảo hiểm:
 - a. Hồ sơ điều trị y tế: Tóm tắt bệnh án, bảng kê chi tiết, giấy ra viện, giấy chứng nhận phẫu thuật, chỉ định thực hiện xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh kèm kết quả, toa thuốc của Bác sĩ và/hoặc Bệnh viện/Phòng khám mà Người được bảo hiểm đã điều trị.
 - b. Các chứng từ khác theo sự kiện thực tế giúp xác định sự kiện bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm.

Các giấy tờ nêu tại Khoản 3 Điều này cung cấp cho Bảo Minh phải là bản gốc hoặc bản sao được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật (trừ một số trường hợp đặc biệt khác được Bảo Minh chấp thuận). Trong mọi trường hợp, Bảo Minh có quyền yêu cầu cung cấp bản gốc để kiểm tra.

4. Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận tiền bảo hiểm phải có giấy ủy quyền hợp pháp và tuân thủ quy định về việc nhận tiền bồi thường thay của Bảo Minh.
5. Bảo Minh có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng làm rõ các

chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường. Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng có trách nhiệm bổ sung thông tin cho Bảo Minh và Bảo Minh không phải chịu chi phí cho việc có thêm thông tin đó.

6. Trong trường hợp Người được bảo hiểm khám và điều trị ở nước ngoài và ngôn ngữ trên các chứng từ y tế, chứng từ thanh toán không phải tiếng Anh, Người được bảo hiểm có trách nhiệm dịch thuật có công chứng các tài liệu đó ra tiếng Việt gửi kèm hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm về Bảo Minh. Chi phí dịch thuật công chứng thuộc trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

Điều 15. Thời hạn yêu cầu bồi thường

1. Thời hạn thông báo sự kiện bảo hiểm:

- a. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng phải thông báo cho Bảo Minh trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- b. Trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không thể thực hiện được việc thông báo trong thời hạn nêu trên, thời hạn thông báo sự kiện bảo hiểm sẽ được gia hạn 30 ngày.
- c. Nếu vi phạm thời hạn thông báo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này nhưng chưa vượt quá thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường theo quy định pháp luật, Bảo Minh có quyền khấu trừ 10% số tiền bồi thường bảo hiểm được Bảo Minh đồng ý chi trả, trừ trường hợp vi phạm đó có nguyên nhân trực tiếp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

2. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm

- a. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm.
- b. Trường hợp người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng chứng minh được rằng không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm thì thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được tính từ ngày người được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó.

Điều 16. Thời hạn bồi thường, trả tiền bảo hiểm

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bảo Minh phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn thì Bảo Minh phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm.

Điều 17. Trưng cầu giám định

1. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Bảo Minh hoặc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có quyền trưng cầu đơn vị giám định độc lập hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thực hiện việc khám, giám định các vấn đề có liên quan đến việc giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm.
2. Các bên tự mình thanh toán các chi phí có liên quan thuộc trách nhiệm của mình.
3. Các bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để thống nhất áp dụng kết quả giám định được trưng

cầu ở trên. Trong trường hợp các bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

CHƯƠNG V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

1. Bên mua bảo hiểm có các quyền sau đây:

- a. Yêu cầu Bảo Minh cung cấp quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm.
- b. Yêu cầu Bảo Minh cung cấp bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm như hợp đồng, giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm.
- d. Yêu cầu Bảo Minh bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- e. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên mua bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:

- a. kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo Minh.
- b. Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của hợp đồng bảo hiểm.
- c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- d. Thông báo cho Bảo Minh những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc giảm rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của Bảo Minh trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo Minh.
- e. Thông báo cho Bảo Minh về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- f. Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- g. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Bảo Minh

1. Bảo Minh có các quyền sau đây:

- a. Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- b. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.
- c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm.
- d. Từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng

bảo hiểm.

- e. Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- f. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo Minh có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm.
- b. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- c. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm như hợp đồng, giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- d. Bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- e. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm.
- f. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Nghĩa vụ kê khai trung thực

- 1. Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến người được bảo hiểm cho Bảo Minh.
- 2. Khi yêu cầu bồi thường bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng có nghĩa vụ thu thập và cung cấp thông tin, chứng từ, tài liệu làm cơ sở giải quyết bồi thường một cách trung thực, chính xác, kịp thời và đầy đủ cho Bảo Minh, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh kiểm tra, xác minh rủi ro khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- 3. Trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì Bảo Minh có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Bảo Minh không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm và Bảo Minh sẽ hoàn lại 80% phí bảo hiểm của thời gian hiệu lực còn lại với điều kiện tại thời điểm đó Bên mua bảo hiểm chưa phát sinh bồi thường.

CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 21. Phương thức giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh hoặc có liên quan đến Quy tắc bảo hiểm này được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết ở Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam và quy định của pháp luật Việt Nam.

Tất cả các văn bản được Bảo Minh dịch sang ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Việt chỉ dùng để tham khảo. Trường hợp có tranh chấp hoặc sai sót trong diễn đạt hay dịch thuật, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên sử dụng.

NÓI ĐẾN BẢO HIỂM, NGHĨ TỚI BẢO MINH
THINK INSURANCE, THINK BAO MINH



BẢO MINH[®]
Tận tình phục vụ

 **CALL CENTER**
1800 - 58 88 12
Miễn phí 24/7 toàn quốc



26 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP.HCM
ĐT: (028) 3829 4180 – Fax: (028) 3829 4185
Email: marketing@baominh.com.vn
Website: www.baominh.com.vn
tructuyen.baominh.vn